

Bản án số: 1139/2023/DS-PT

Ngày: 06-12-2023

V/v: “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Uông Văn Tuấn

Các Thẩm phán: Ông Trương Việt Hồng

Ông Lê Ngọc Tường

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Huyền Trang – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh: Ông Đồng Văn Nam – Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Trong hai ngày 29 tháng 11 và 06 tháng 12 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành Phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 371/2023/TLPT-DS ngày 04 tháng 10 năm 2023 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”. Do Bản án dân sự sơ thẩm số 148/2023/DS-ST ngày 02 tháng 6 năm 2023 của Tòa án nhân dân Quận 10 bị kháng cáo. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 4685/2023/QĐ-PT ngày 10/10/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa phúc thẩm số 14774/2023/QĐ-PT ngày 06/11/2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn : Ngân hàng Q.

Địa chỉ: Tầng O Tòa nhà S, số P, phường N, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Lê Thị Thanh L (có mặt);

Địa chỉ: Tầng X, Tòa Y, số U, Phường F, quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

Giấy ủy quyền số 174343.23 ngày 30/10/2023.

2. Bị đơn:

- Bà Võ Thị Thảo P, sinh năm 1989 (có mặt);

- Ông Đặng Quốc H, sinh năm 1983 (vắng mặt);

Cùng địa chỉ: 2 đường K, Phường E, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Bà Cao Thị S, sinh năm 1962 (vắng mặt);

- Bà Võ Thị Phương T, sinh năm 1985 (vắng mặt);

- Ông Nguyễn Võ Cao C, sinh ngày 02/01/2005 (vắng mặt);

- Trẻ Nguyễn Võ Cao P2, sinh ngày 29/10/2007.

- Trẻ Võ Cao Phước H2, sinh ngày 21/12/2016.

Người đại diện theo pháp luật của Nguyễn Võ Cao P2 và Võ Cao Phước H2 là bà Võ Thị Phương T.

Cùng cư trú: số 6 đường C, Phường B, thành phố Y, tỉnh Long An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 17/02/2020, các tài liệu chứng cứ của Ngân hàng Q và bản tự khai của nguyên đơn trình bày:

Ngày 15/9/2016, Ngân hàng Q - chi nhánh Gò Vấp - PGD Quận 6 (viết tắt là Ngân hàng) với bà Võ Thị Thảo P và ông Đặng Quốc H ký Hợp đồng tín dụng số 0105.HĐTD.VIB630.16, với nội dung: Ngân hàng cho bà Võ Thị Thảo P và ông Đặng Quốc H vay số tiền 900.000.000 đồng; mục đích vay vốn là sửa chữa và trang trí nhà ở tại số 2 đường K, Phường E, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; thời hạn vay 180 tháng, từ ngày 22/9/2016 đến 22/9/2031; Lãi suất tại thời điểm giải ngân bằng 7.99%/ năm. Lãi suất này là lãi suất ưu đãi và chỉ được áp dụng trong 12 tháng đầu tiên kể từ ngày khoản vay được giải ngân tại thời điểm điều chỉnh và sẽ được điều chỉnh 03 tháng một lần bằng lãi suất tiết kiệm Việt Nam đồng lĩnh lãi cuối kỳ hạn 12 tháng cộng biên độ 3,99%/ năm, phù hợp với các quy định của pháp luật, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và các chính sách của Ngân hàng tại từng thời kỳ; trả nợ gốc hàng tháng, mỗi tháng là 5.000.000 đồng; trả nợ lãi hàng tháng vào ngày 06, ngày trả nợ đầu tiên là ngày 06/11/2016.

Ngày 22/9/2016 Ngân hàng đã giải ngân cho khách hàng theo Đơn đề nghị giải ngân kèm Khế ước nhận nợ số 0105.KUNN.VIB630.16 với số tiền 900.000.000 đồng.

Thực hiện hợp đồng, bà Võ Thị Thảo P, ông Đặng Quốc H luôn vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ gốc và nợ lãi phát sinh. Do đó, Ngân hàng đã chuyển toàn bộ dư nợ gốc sang nợ quá hạn từ ngày 06/4/2018.

Trong quá trình giải quyết vụ việc Ngân hàng đã đôn đốc, tạo điều kiện để bà P, ông H thanh toán nợ. Tuy nhiên, bà P và ông H vẫn không thực hiện đúng thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng. Tính đến ngày 02/6/2023, bà P và ông H còn nợ của Ngân hàng số tiền là 1.389.362.229 đồng; trong đó nợ gốc là 740.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn là 199.091.338 đồng và nợ lãi quá hạn là 450.270.891 đồng.

Để đảm bảo khoản vay trên của bà P, ông H là thế chấp Quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở thuộc thửa đất số 125, tờ bản đồ số: 2-14a, địa chỉ: 6 đường O, Phường B, thị xã Y, tỉnh Long An theo Giấy Chứng nhận Quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở hồ sơ gốc số 258.CN do UBND thị xã Y cấp ngày 01/12/2008 cho bà Võ Thị Thảo P và bà Võ Thị Phương T.

Nay Ngân hàng Q yêu cầu Tòa án xem xét:

- Buộc bà Võ Thị Thảo P và ông Đặng Quốc H phải thanh toán cho Ngân hàng Q số tiền tạm tính đến ngày 02/6/2023 là 1.389.362.229 đồng, trong đó nợ

gốc là 740.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn là 199.091.338 đồng và nợ lãi quá hạn là 450.270.891 đồng.

Nguyên đơn yêu cầu tiếp tục tính lãi, lãi quá hạn kể từ ngày 03/6/2023 cho đến khi bà Võ Thị Thảo P và ông Đặng Quốc H thanh toán xong toàn bộ khoản nợ theo quy định tại hợp đồng tín dụng.

- Trong trường hợp bà Võ Thị Thảo P và ông Đặng Quốc H không trả nợ hoặc trả không hết nợ thì Ngân hàng được quyền đề nghị Cơ quan có thẩm quyền làm thủ tục kê biên, phát mại tài sản thế chấp là Quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở thuộc thửa đất số 125, tờ bản đồ số: 2-14a, địa chỉ: 6 đường O, phường B, thị xã Y, tỉnh Long An để thu hồi nợ vay cho Ngân hàng Q;

- Toàn bộ số tiền thu được từ việc xử lý tài sản đảm bảo được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ cho tiền vay vốn của Ngân hàng. Trường hợp nếu số tiền thu được từ xử lý tài sản đảm bảo không đủ để thanh toán hết khoản nợ thì bên vay vốn vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ còn lại cho Ngân hàng Q.

Tại Bản tự khai ngày 06/7/2022 bị đơn bà P trình bày: Đề nghị nguyên đơn cung cấp cho bà P toàn bộ quá trình trả gốc và lãi của tôi tại ngân hàng từ khi vay đến nay để bà P tính toán sắp xếp tiền tất toán cho Ngân hàng.

Bị đơn ông Đặng Quốc H có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Võ Thị Phương T trình bày:

Bà T có ký hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất là căn nhà số 6 đường C, Phường B, thành phố Y, tỉnh Long An cho Ngân hàng Q.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 148/2023/DS-ST ngày 02 tháng 6 năm 2023 của Tòa án nhân dân Quận 10, quyết định:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Buộc ông Đặng Quốc H, bà Võ Thị Thảo P phải thanh toán số tiền tính đến ngày 02/6/2023 là 1.389.362.229 đồng (một tỷ ba trăm tám mươi chín triệu ba trăm sáu mươi hai nghìn hai trăm hai mươi chín đồng); trong đó: Nợ gốc là 740.000.000 đồng; nợ lãi trong hạn: 199.091.338 đồng; nợ lãi quá hạn: 450.270.891 đồng cho Ngân hàng Q ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Tiền lãi sẽ tiếp tục tính từ ngày 03/6/2023 cho đến khi ông Đặng Quốc H và bà Võ Thị Thảo P trả hết nợ gốc, theo mức lãi suất đã thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số 0105.HĐTD.VIB630.16 ngày 15/9/2016 và Đơn đề nghị giải ngân kèm khế ước nhận nợ số 0105.KUNN.VIB630.16 ngày 22/9/2016.

Trường hợp bà Võ Thị Thảo P và ông Đặng Quốc H không thanh toán số tiền nợ vay thì Ngân hàng Q có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mại tài sản bảo đảm đã thế chấp là Quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở thuộc thửa đất số 125, tờ bản đồ số 2-14a, địa chỉ: 6 đường O, Phường B, thị xã Y, tỉnh Long An theo Giấy Chứng nhận Quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở hồ sơ gốc số 258.CN do Ủy ban nhân dân thị xã Y cấp ngày 01/12/2008 cho bà Võ Thị Thảo P và bà Võ Thị Phương T để thu hồi nợ vay cho Ngân hàng Q.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ, án phí, lãi suất chậm trả và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 19/6/2023, bà P kháng cáo cho rằng ngày 28/6/2019 bà P thanh toán cho Ngân hàng số tiền 150.000.000 đồng, Ngân hàng trừ vào nợ lãi là không đúng, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét trừ vào nợ gốc.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bà P đề nghị Hội đồng xét xử xem xét trừ toàn bộ số tiền 150.000.000 đồng đã thanh toán cho Ngân hàng ngày 28/6/2019 vào tiền nợ gốc.

- Bà L đại diện cho Ngân hàng cho rằng số tiền 150.000.000 đồng mà bà P đã thanh toán cho Ngân hàng ngày 28/6/2019, Ngân hàng đã trừ số tiền 74.934.797 đồng vào nợ gốc và trừ 75.065.203 đồng vào nợ lãi là phù hợp với thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà P.

- Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh:

Về tố tụng: Tòa án cấp phúc thẩm đã thực hiện đúng các quy định Bộ luật Tố tụng dân sự từ khi thụ lý đến khi xét xử. Tại phiên tòa phúc thẩm, Hội đồng xét xử thực hiện đúng trình tự, thủ tục tố tụng.

Về nội dung: Bà P đề nghị trừ toàn bộ số tiền 150.000.000 đồng mà bà P đã thanh toán cho Ngân hàng ngày 28/6/2019 vào nợ gốc là không có cơ sở chấp nhận. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà P, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm, sau khi nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về sự vắng mặt của đương sự:

Tòa án đã triệu tập hợp lệ hai lần nhưng ông Đặng Quốc H, bà Cao Thị S, ông Nguyễn Võ Cao C và bà Võ Thị Phương T Võ Thị Thảo P vắng mặt không rõ lý do, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về yêu cầu thanh toán tiền nợ gốc và tiền nợ lãi:

Ngày 15/9/2016 ông Đặng Quốc H, bà Võ Thị Thảo P ký Hợp đồng tín dụng số 0105.HĐTD.VIB630.16 vay của Ngân hàng Q số tiền 900.000.000 đồng.

Tài sản đảm bảo cho khoản vay là Quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở thuộc thửa đất số 125, tờ bản đồ số: 2-14a, địa chỉ số 6 Đường O, Phường B, thị xã Y, tỉnh Long An, theo Giấy Chứng nhận Quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở hồ sơ gốc số 258.CN ngày 01/12/2008 do UBND thị xã Y cấp cho

bà Võ Thị Thảo P và bà Võ Thị Phương T.

Ngày 22/9/2016 Ngân hàng đã giải ngân theo Đơn đề nghị giải ngân kiêm Khế ước nhận nợ số 0105.KUNN.VIB630.16 với số tiền là 900.000.000 đồng.

Căn cứ Bản sao kê quá trình giải ngân số tiền vay và thời gian trả tiền gốc và tiền lãi của ông Đặng Quốc H, bà Võ Thị Thảo P do Ngân hàng cung cấp thể hiện ông H, bà P đã thanh toán số tiền vay tính đến ngày 22/3/2021 tổng cộng là 277.600.880 đồng (trong đó tiền gốc là 160.000.000 đồng, tiền lãi là 117.600.880 đồng).

Từ ngày 23/03/2021 đến nay ông H, bà P không thanh toán tiếp số tiền nợ đến hạn, vi phạm thời hạn thanh toán theo cam kết tại Hợp đồng tín dụng và Khế ước nhận nợ. Do đó, Ngân hàng đã chuyển toàn bộ số nợ trên sang nợ quá hạn và thu hồi nợ trước hạn là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 95 của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010;

Tòa án cấp sơ thẩm buộc ông Đặng Quốc H, bà Võ Thị Thảo P phải thanh toán cho Ngân hàng số tiền tính đến ngày 02/6/2023 là 1.389.362.229 đồng; trong đó nợ gốc là 740.000.000 đồng, lãi trong hạn là 199.091.338 đồng, lãi quá hạn là 450.270.891 đồng là có căn cứ.

[3] Bà P kháng cáo cho rằng ngày 28/6/2019 thanh toán cho Ngân hàng số tiền 150.000.000 đồng, Ngân hàng trừ vào nợ lãi là không đúng. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét trừ số tiền 150.000.000 đồng vào nợ gốc. Hội đồng xét xử xét thấy: Ngày 28/6/2019 bà P thanh toán cho Ngân hàng số tiền 150.000.000 đồng, Ngân hàng trừ số tiền 74.934.797 đồng vào nợ gốc và trừ 75.065.203 đồng vào nợ lãi là phù hợp với thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng, đúng quy định pháp luật.

[4] Ngoài ra, ông H, bà P còn phải tiếp tục trả lãi từ ngày 03/6/2023 cho đến khi trả hết nợ gốc, theo mức lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số 0105.HĐTD.VIB630.16 ngày 15/9/2016 và Đơn đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 0105.KUNN.VIB630.16 ngày 22/9/2016.

[5] Trường hợp bà P và ông H không thanh toán số tiền nợ vay thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mãi tài sản bảo đảm đã thế chấp là Quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở thuộc thửa đất số 125, tờ bản đồ số: 2-14a, địa chỉ: 6 Đường O, Phường B, thị xã Y, tỉnh Long An, theo Giấy Chứng nhận Quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở hồ sơ gốc số 258.CN do Ủy ban nhân dân thị xã Y cấp ngày 01/12/2008 cho bà Võ Thị Thảo P và bà Võ Thị Phương T để thu hồi nợ vay cho Ngân hàng.

[6] Từ nhận định trên, Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà P, giữ nguyên bản án sơ thẩm, buộc bị đơn phải thanh toán cho nguyên đơn số tiền tính đến ngày 02/6/2023 là 1.389.362.229 đồng; trong đó nợ gốc là 740.000.000 đồng, lãi trong hạn là 199.091.338 đồng, lãi quá hạn là 450.270.891 đồng.

[7] Về thời gian thanh toán:

Tại Điều 6 của Luật Thi hành án dân sự quy định “*Đương sự có quyền*

thỏa thuận về việc thi hành án, nếu thỏa thuận đó không vi phạm điều cấm của pháp luật và không trái đạo đức xã hội. Kết quả thi hành án theo thỏa thuận được công nhận”.

Tòa án không có thẩm quyền ấn định thời điểm hoặc thời hạn bên có nghĩa vụ thanh toán, trừ trường hợp các bên có thỏa thuận. Tòa án cấp sơ thẩm buộc bị đơn phải thanh toán nợ ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật là không phù hợp, cần điều chỉnh.

[8] Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: Bà Võ Thị Thảo P và ông Đặng Quốc H phải chịu tiền chi phí xem xét thẩm định tại chỗ là 4.000.000 đồng. Bà Võ Thị Thảo P và ông Đặng Quốc H có trách nhiệm hoàn trả số tiền 4.000.000 đồng tiền chi phí xem xét thẩm định tại chỗ cho Ngân hàng Q.

[9] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[10] Về án phí: Căn cứ Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị đơn phải chịu án phí dân sự phúc thẩm là 300.000 đồng, trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí bị đơn đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 5 Điều 466, khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 91, khoản 2 Điều 95 và Điều 98 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn giảm, thu, nộp và quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Võ Thị Thảo P, giữ nguyên bản án sơ thẩm, như sau:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Q:

Buộc ông Đặng Quốc H, bà Võ Thị Thảo P phải thanh toán cho Ngân hàng Q số tiền tính đến ngày 02/6/2023 là 1.389.362.229 đồng; trong đó nợ gốc là 740.000.000 đồng, lãi trong hạn là 199.091.338 đồng, lãi quá hạn là 450.270.891 đồng.

Tiền lãi sẽ tiếp tục tính từ ngày 03/6/2023 cho đến khi ông Đặng Quốc H và bà Võ Thị Thảo P trả hết nợ gốc, theo mức lãi suất đã thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số 0105.HĐTD.VIB630.16 ngày 15/9/2016 và Đơn đề nghị giải ngân kèm khế ước nhận nợ số 0105.KUNN.VIB630.16 ngày 22/9/2016.

Trường hợp bà Võ Thị Thảo P và ông Đặng Quốc H không thanh toán số tiền nợ vay thì Ngân hàng Q có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mại tài sản bảo đảm đã thế chấp là Quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở thuộc thửa đất số 125, tờ bản đồ số 2-14a, địa chỉ: 6 Đường O, Phường B, thị xã Y, tỉnh Long An, theo Giấy Chứng nhận Quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở hồ sơ gốc số 258.CN do Ủy ban nhân dân thị xã Y cấp ngày 01/12/2008 cho bà Võ Thị Thảo P và bà Võ Thị Phương T để thu hồi nợ vay cho Ngân hàng Q.

3. Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: Bà Võ Thị Thảo P và ông Đặng Quốc H phải chịu tiền chi phí xem xét thẩm định tại chỗ là 4.000.000 đồng. Bà Võ Thị Thảo P và ông Đặng Quốc H có trách nhiệm hoàn trả số tiền 4.000.000 đồng tiền chi phí xem xét thẩm định tại chỗ cho Ngân hàng Q.

4. Về án phí:

- Bà Võ Thị Thảo P và ông Đặng Quốc H phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 53.680.867 đồng.

- Bà Võ Thị Thảo P phải chịu án phí dân sự phúc thẩm là 300.000 đồng, trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số AA/2023/0035198 ngày 05/7/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 10, bà P đã nộp đủ án phí dân sự phúc thẩm.

- Hoàn trả lại cho Ngân hàng Q số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 21.173.202 đồng (Hai mươi một triệu, một trăm bảy mươi ba ngàn, hai trăm lẻ hai đồng) theo Biên lai thu tiền số AA/2019/0014556 ngày 18/5/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện yêu cầu thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và 9 luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

6. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- TAND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- TAND Quận 10;
- Cục THADS TP.HCM;
- Chi cục THADS Quận 10;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Uông Văn Tuấn